

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2025/DS-ST**

Ngày: 30-7-2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Yến Nhi, ông Trịnh Ngọc Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Huỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 291/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2024, về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST-DS ngày 16/6/2025, quyết định hoãn phiên tòa số 41/2025/QĐST-DS ngày 08/7/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V.

Địa chỉ: Số X, L H, Phường Đ Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ cũ: Số X, L H, Phường L H, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Trung – chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm (theo Văn bản ủy quyền số 16/2025/UQN-CTQT ngày 24/04/2025).

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1. Ông Phạm Đình C – Cán bộ xử lý nợ.

2. Ông Huỳnh Quốc T – Cán bộ xử lý nợ

3. Ông Nông Văn M – Cán bộ xử lý nợ.

Địa chỉ: số 96 Cao Thắng, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cũ: Tầng 1, số 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (theo Văn bản ủy quyền số 14310/2024/UQN-TP ngày 30/10/2024)

- Bị đơn: Anh Trần Bảo N, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp P L, xã P S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Nay là: Ấp Ph L, xã P L, tỉnh Đồng Nai.

(*Anh M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án , đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Huỳnh Quốc T trình bày:

Anh Trần Bảo N có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V (viết tắt là VPBank) cụ thể như sau:

1. Khoản vay theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi không TSBD, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số CCA/VN0010325/2023/01(ký ngày 11/01/2023, (Hay còn gọi là hợp đồng Số PDPD2334048404) cụ thể: Số tiền cho vay: 150.000.000 đồng; Thời hạn cho vay: 12 tháng; Mục đích vay vốn: Sửa nhà; Lãi suất cho vay trong hạn là 19%.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay anh Trần Bảo N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank kể từ ngày 06/10/2023. Mặc dù, VPBank rất nhiều lần làm việc yêu cầu thanh toán nợ, nhưng đến nay anh N vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank. Tạm tính đến ngày 30/07/2025 anh N còn nợ VPBank số tiền là: Nợ gốc: 149,968,144đồng; Nợ lãi: 77,753,347 đồng. Tổng cộng: 227,721,491 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi một nghìn bốn trăm chín mươi một đồng).

2. Khoản vay theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số hợp đồng 325-P-1593562. Dư nợ thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 30/07/2025 là: Nợ gốc: 359.917.720 đồng; Nợ lãi: 323.892.160 đồng. Tổng cộng: 683.809.880 đồng (Sáu trăm tám mươi ba triệu tám trăm linh chín nghìn tám trăm tám mươi tám đồng).

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần V N T V yêu cầu anh Trần Bảo N phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn theo các Hợp đồng nêu trên, tạm tính đến ngày 30/07/2025 là 911.531.371 đồng (Chín trăm mười một triệu năm trăm ba mươi một nghìn ba trăm bảy mươi một đồng). Trong đó, nợ gốc: 509.885.864 đồng và nợ lãi: 401.645.508 đồng.

Ngoài ra, anh N phải thanh toán tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày 31/07/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho VPBank.

Bị đơn anh Trần Bảo N vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có ý kiến trình.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Do đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Trần Bảo N phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V số tiền nợ gốc là : 509.885.864 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn anh Trần Bảo N cư trú tại huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai). Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Nai.

[1.2]. Về tư cách tham gia tố tụng:

Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V là người khởi kiện nên xác định là nguyên đơn, anh Trần Bảo N là người bị kiện nên xác định là bị đơn.

Đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V ủy quyền cho anh Nông Văn Minh đại diện tham gia tố tụng. Căn cứ Điều 85 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xác định anh Minh là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227, của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Về số tiền nợ gốc: Xét thấy, Ngân hàng V N T V (VPBank) ký hợp đồng tín dụng với anh Trần Bảo N theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi không TSBD, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử. Các bên giao kết hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện và lập thành văn bản theo đúng quy định của pháp luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, thỏa thuận tín dụng giữa các bên có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng, anh Trần Bảo N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 06/10/2023. Hiện nay khoản vay của anh N vẫn do VP Bank quản lý. Như vậy, Ngân hàng VP Bank có quyền khởi kiện đòi nợ đối

với anh Trần Bảo N khi có vi phạm về nghĩa vụ thanh toán là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị đơn anh Trần Bảo N vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp lời khai và chứng cứ chứng minh xem như từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VP Bank đối với anh Trần Bảo N về việc buộc phải thanh toán số tiền nợ gốc 509.885.864 đồng là có căn cứ.

[3.2]. Về số tiền lãi: Do anh N vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank kể từ ngày 06/10/2023 nên khoản vay bị chuyển nợ quá hạn và phải chịu lãi suất nợ quá hạn.

Về mức lãi suất được áp dụng: Theo khoản 2 Điều 100 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2024 quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật về các tổ chức tín dụng”*. Như vậy, lãi suất của hợp đồng vay được xác định theo thỏa thuận mà không theo quy định về lãi của Bộ luật Dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, tổng nợ lãi tính đến ngày 30/7/2025 là 401.645.508 đồng.

[3.3]. Từ những nhận định nêu trên, xét Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V yêu cầu anh Trần Bảo N phải thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/7/2025 gồm: tiền nợ gốc là 509.885.864 đồng, nợ lãi là 401.645.508 đồng. Tổng cộng: 911.531.371 đồng (Chín trăm mười một triệu năm trăm ba mươi một nghìn ba trăm bảy mươi một đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[3.4]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án tiền vay do tổ chức tín dụng cho vay: Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để tính lãi chậm trả. Do đó, anh Trần Bảo N còn phải tiếp tục chịu lãi suất kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V.

[4]. Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 85, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 100, khoản 1 Điều 103 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2024;

- Khoản 2 Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V đối với anh Trần Bảo N về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1. Buộc anh Trần Bảo N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V số tiền tạm tính đến ngày 30/7/2025, gồm: nợ gốc là 509.885.864 đồng, nợ lãi là 401.645.508 đồng. Tổng cộng: 911.531.371 đồng (Chín trăm mười một triệu năm trăm ba mươi một nghìn ba trăm bảy mươi một đồng).

Kể từ 31/7/2025, anh Trần Bảo N còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V.

2. Về án phí: Anh Trần Bảo N phải chịu 39.345.941 đồng, làm tròn thành 39.346.000 đồng (ba mươi chín triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) án phí DSST.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V số tiền 16.210.500đ (Mười sáu triệu hai trăm mười nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013661 ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 8 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS – LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Viết Hữu

Phạm Thanh Lam

Phạm Tuân